

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFCO
NĂM 2019**



Mục Lục

I.	THÔNG TIN CHUNG	3
1.	Thông tin khái quát.....	3
2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
3.	Định hướng phát triển.....	8
4.	Các rủi ro:	8
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019.....	9
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	9
2.	Tổ chức và nhân sự.....	10
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	14
4.	Tình hình tài chính (TCKT)	17
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	19
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	
2.	Tình hình tài chính.....	
a.	<i>Tình hình tài sản.....</i>	
b.	<i>Tình hình nợ phải trả.....</i>	
c.	<i>Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý (BDH)</i>	
e.	<i>Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán</i>	
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	22
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	22
a.	<i>Về Quản trị điều hành và cơ cấu tổ chức:</i>	22
b.	<i>Về Tài chính - đầu tư:</i>	22
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	22
3.	Các kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2020.	22
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	23
	Hội đồng quản trị	23

Ban Kiểm soát (BKS)	25
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	Error! Bookmark not defined.
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (<i>Xem phụ lục đính kèm</i>)	27
1. Ý kiến kiểm toán	27
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	27

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100108504
- Vốn điều lệ: 340.000.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Tụ Khoát – Ngũ Hiệp – Thanh Trì - Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 37685775
- Số fax: 37684465
- Website: www.vinafco.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): VFC

Quá trình hình thành và phát triển

Thành lập theo Quyết định số 233A QĐ/TCCB ngày 16/12/1987 của Bộ giao thông vận tải, với tên gọi Công ty dịch vụ vận tải Trung ương. Nguồn lực ban đầu với 40 cán bộ nhân viên, cơ sở vật chất, vốn và tài sản ít, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ vận tải và thương mại nhỏ, lẻ..

Ngày nay, Công ty cổ phần Vinafco (Công ty cổ phần hoá từ Công ty dịch vụ vận tải Trung Ương) là kết quả của một quá trình hơn 30 năm xây dựng và phát triển vượt trội, đội ngũ CBNV 603 người, tài sản hàng trăm tỷ đồng, vốn điều lệ 340 tỷ đồng với cơ sở vật chất gồm phương tiện vận tải ô tô, đội tàu biển nội địa và hệ thống kho hàng hiện đại tại các vùng kinh tế trọng điểm của Việt Nam như Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bình Dương, Hậu Giang, Đồng Nai...

Một số dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Vinafco:

- *1995-1997 Giai đoạn mở rộng quy mô tổ chức/bộ máy/lĩnh vực hoạt động:* Mục tiêu ban đầu công ty chỉ hoạt động chủ yếu tại Hà Nội và một số tỉnh phía Bắc, công ty đã vươn ra hoạt động trên hầu khắp các tỉnh, thành phố, đồng thời mở rộng quy mô tổ chức và đầu tư như: Thành lập xí nghiệp đại lý vận tải và vật tư kỹ thuật; Văn phòng đại diện tại Hải Phòng, thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đầu tư phương tiện vận tải ô tô, đội tàu vận tải biển pha sông... mang lại hiệu quả hoạt động cao, góp phần bổ sung, tích lũy nguồn lực, tạo đà phát triển vượt trội.
- *2000-2001 Giai đoạn chuyển đổi mô hình hoạt động:* Là một trong những công ty đầu tiên của Bộ Giao thông vận tải cổ phần hóa theo chủ trương của Nhà nước, ngày 18/01/2001, công ty chuyển đổi sang mô hình hoạt động công ty cổ phần với tên gọi “*Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trung ương*”. Với tổ chức, hệ thống quản trị theo mô hình công ty cổ phần, Công ty đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của nguồn lực nhân sự, vốn đầu tư, cơ sở vật chất, phương tiện, tạo nên sự đổi mới cả về hình thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, khẳng định uy tín, vị thế và tạo lập tiền đề, cơ sở cho sự hình thành và phát triển các dịch vụ logistics, trở thành một trong những công ty đầu tiên hoạt động trong lĩnh vực logistics còn khá mới mẻ tại Việt Nam.

Tháng 11/2002 Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Vinafco, bắt đầu một giai đoạn, một hành trình phát triển mới: Xây dựng thương hiệu Vinafco, tăng tốc phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ và từng bước tiếp cận, xác lập, áp dụng các quy trình, quy chuẩn về dịch vụ logistics, vận tải và giao nhận hiện đại để trở thành công ty dịch vụ chuyên nghiệp về logistics tại Việt Nam.

- *Trở thành công ty đại chúng, niêm yết trên sàn chứng khoán:* Năm 2006, Công ty Cổ phần Vinafco trở thành công ty đại chúng bằng việc niêm yết cổ phiếu tại sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm thu hút các nguồn vốn, năng lực quản trị doanh nghiệp hiện đại, đem lại cho công ty sức mạnh mới trong quản trị, điều hành, năng lực tài chính, tận dụng cơ hội để phát triển và đầu tư, khẳng định uy tín, định vị thương hiệu và sức mạnh trên thị trường cung cấp dịch vụ logistics.
- *Tăng vốn, thu hút nguồn lực và tăng tốc phát triển:* Năm 2008 ghi dấu sự phát triển bằng việc phát hành cổ phiếu thành công, tăng vốn điều lệ từ 67 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng và tháng 10/2011, Vinafco đã tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 340 tỷ đồng. Nhờ đó, Vinafco đã chuyển hóa mạnh mẽ bởi sự đột phá về quản trị điều hành với việc áp dụng các chuẩn mực tiên tiến, tập trung sức mạnh, trí tuệ của đội ngũ cán bộ, nhân viên, đầu tư mạnh mẽ cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính, tạo bước ngoặt trong sự phát triển của mình.
- *Giai đoạn 2014-2025:* Mục tiêu chiến lược phát triển 2015-2025 được HĐQT thông qua là phát triển trở thành “Trở thành một trong năm công ty hàng đầu về cung cấp dịch vụ logistics tích hợp và giải pháp chuỗi cung ứng tại thị trường Việt Nam, Lào, Campuchia cho đến năm 2025”.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành, nghề kinh doanh:

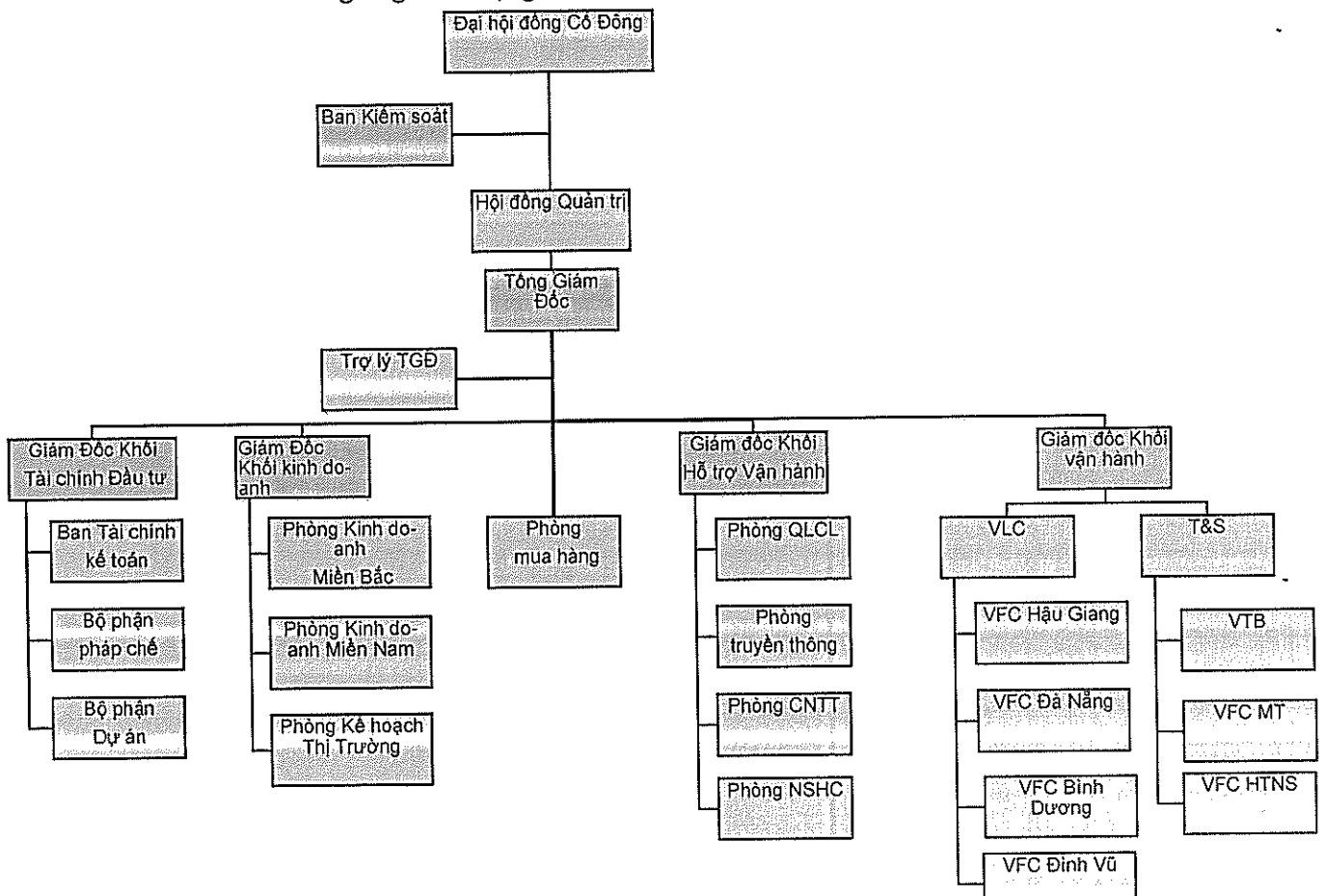
STT	Tên ngành
1	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa
2	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
3	<ul style="list-style-type: none"> • Cho thuê văn phòng và các dịch vụ cho thuê văn phòng; • Khai thác và chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản nhà nước cấm) • Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa; • Buôn bán, lắp đặt, bảo hành máy, thiết bị bưu chính viễn thông (điện thoại, điện thoại di động, tổng đài); • Buôn bán thức ăn và nguyên liệu sản xuất thức ăn cho nuôi trồng thủy sản, thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, vật tư, máy móc, thiết bị, hàng tiêu dùng; • Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; • Kinh doanh cung ứng lương thực (ngô, sắn, thức ăn gia súc); • Kinh doanh nhập khẩu phương tiện thiết bị giao thông vận tải; • Kinh doanh dịch vụ các mặt hàng phân bón, khí ammoniac hóa lỏng, khí klinke; • Nhận ủy thác nhập khẩu, làm thủ tục xuất, nhập khẩu hàng hóa cho các chủ hàng;

- Dịch vụ sửa chữa các thiết bị giao thông vận tải và tàu biển cho các nhãn hàng;
- Kinh doanh kho bãi, bãi container và thu gom hàng hóa;
- Kinh doanh vận tải và xếp dỡ, bảo quản các loại hàng hóa;
- Đại lý vận tải biển và môi giới hàng hải;
- Nhận ủy thác đại lý giao nhận, nhận ủy thác vận tải hàng không;
- Dịch vụ vận tải quốc tế trong đó có vận tải hàng quá cảnh;
- Giao nhận kho vận quốc tế;
- Kinh doanh vật tư và dịch vụ các mặt hàng: than, thạch cao, apatite, quặng các loại, cát, xi perit, đá vôi, gỗ, muối;
- Đại lý vận tải hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa bằng đường biển, đường sông, ô tô trong và ngoài nước;

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Vinafco là công ty cổ phần, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam. Tổ chức điều hành của công ty được cơ cấu theo mô hình công ty mẹ - con, với ban Tổng Giám đốc điều hành - Các phòng ban chức năng - Các Chi Nhánh - Hệ thống công ty TNHH do Vinafco sở hữu và các công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Vinafco.

Cơ cấu tổ chức được sửa đổi đảm bảo cho hoạt động điều hành, quản trị Công ty được triển khai thuận tiện, xuyên suốt, có phân cấp, phân quyền rõ ràng, tạo cơ chế chủ động và giúp tập trung nguồn lực, sức mạnh của cơ sở vật chất, con người đồng thời kết nối, hỗ trợ giữa các công ty thành viên cùng thực hiện mục tiêu kinh doanh cốt lõi và chiến lược: Cung cấp các dịch vụ logistics và chuỗi cung ứng chất lượng cao.



- *Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty Vinafco*

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông: Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ quy định.

Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Trợ lý Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công.

Khối tham mưu

Gồm các khối, phòng, ban có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Khối tham mưu của Công ty gồm:

- Khối tài chính đầu tư gồm có: Ban TCKT; Bộ phận Pháp chế; Bộ phận dự án
- Khối Kinh doanh gồm có: Phòng Kinh doanh Miền Bắc; Phòng Kinh doanh Miền Nam; Phòng phát triển thị trường.
- Khối hỗ trợ vận hành gồm có: Phòng Nhân sự hành chính; Phòng Quản lý chất lượng; Phòng truyền thông; Phòng Công nghệ thông tin
- Khối vận hành gồm có: Công ty VLC; Công ty VFC Hậu Giang; Công ty VFC Đà Nẵng; Công ty VFC Bình Dương; Công ty VFC Đình Vũ; Công ty T&S; Công ty Vận tải Biển; Công ty VFC Miền Trung; Công ty VFC HTNS.
- Phòng Mua hàng.

• *Danh sách những công ty mà Vinafco đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối*

ST T	Tên công ty thành viên	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Vinafco (%)
1	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinafco	0105275178	33C Cát Linh-Đống Đa – Hà Nội.	Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	45,35	49%
2	Công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco	0106641275	33C Cát Linh-Đống Đa – Hà Nội.	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ	25	100
3	Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco	0106641324	33C Cát Linh-Đống Đa – Hà Nội.	Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ, dịch vụ hải quan và nhập khẩu ủy thác	20	100
4	Công ty TNHH tiếp vận Đà Nẵng	0401389827	Đường số 8, khu CN Hòa Khánh, Liên Chiểu, Đà Nẵng	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ	48	100
5	Công ty TNHH MTV Vinafco Bình Dương	3701833950	Khu CN Sóng Thần, Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ	45	100
6	Công ty TNHH MTV Vinafco Hậu Giang	64204100006	Cụm CN tập trung Đông Phú – giai đoạn 1, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ	42	100
7	Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco Đình Vũ	0200887974	Văn Cao, phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ	30	70

8	Công ty TNHH Vận tải & dịch vụ Vinafco Miền Trung	3100943 814	Thôn Trung Cương C, xã Tiên Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương. Kho bãi, bốc xếp hàng hóa	5	51
---	---	----------------	---	---	---	----

4. Định hướng phát triển

Vinafco đã xác định ngành nghề kinh doanh cốt lõi của mình là cung cấp dịch vụ logistics tích hợp và giải pháp chuỗi cung ứng cho các khách hàng với tầm nhìn trở thành 1 trong 5 công ty hàng đầu trong lĩnh vực này tại thị trường Việt Nam, Lào, Campuchia đến năm 2025. Trong chiến lược dài hạn của mình, chúng tôi tập trung vào các mục tiêu chính sau:

- Mục tiêu về khách hàng: hướng đến các ngành tiêu dùng nhanh, bán lẻ, thời trang, điện tử tiêu dùng, linh kiện phụ tùng, sơn và chất phủ
- Mục tiêu về hạ tầng: nâng cấp mạng lưới nhà kho của công ty trên toàn quốc, đặc biệt là mở rộng nhà kho tại hai đầu Bắc-Nam đáp ứng được yêu cầu của các ngành mục tiêu
- Mục tiêu về hệ thống quản lý chất lượng: hoàn thiện hệ thống ISO 9001:2015 và nâng cấp hệ thống HSE của công ty theo chuẩn OHSAS 18001
- Mục tiêu về công nghệ: nâng cấp phần mềm quản lý kho (WMS) và phần mềm quản lý vận tải (TMS) đáp ứng được các yêu cầu của ngành mục tiêu

5. Các rủi ro:

- **Rủi ro về kinh tế**

Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia bao gồm tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, v.v... Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới đa số các chủ thể tham gia vào nền kinh tế.

- **Tốc độ tăng trưởng GDP**

Tăng trưởng GDP năm 2018 của Việt Nam đạt mức cao nhất trong 10 năm trở lại đây. Với mức tăng trưởng cao của nền kinh tế và tốc độ tăng trưởng dân số cũng như các xu thế của bán lẻ, thương mại điện tử đang bùng nổ, thị trường logistics Việt Nam có thêm nhiều tiềm năng để phát triển.

- **Lãi suất**

Để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn. Vì vậy, sự biến động lãi suất có ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Hoạt động tài chính của công ty trong năm 2019 tốt hơn nhiều so với kế hoạch do doanh thu hoạt động tài chính tăng mạnh từ việc tăng lãi tiền gửi. Trong khi đó, các chi phí lãi vay vốn lưu động và lãi vay vốn đầu tư đều thấp hơn kế hoạch nhờ công ty đã thực hiện được các biện pháp tối ưu dòng tiền và huy động được nguồn vốn có lãi suất tốt hơn. Đánh giá thị trường tín dụng năm 2019 khá ổn định tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

- **Biến động giá nhiên liệu**

Hoạt động vận tải là 1 trong những mảng chính của Vinafco, do đó, kết quả sản xuất kinh doanh của Vinafco chịu sự chi phối lớn của biến động giá nhiên liệu. Trong năm 2019, giá nhiên liệu

trương đối bình ổn quanh mốc giá trung bình của 2018. Giá nhiên liệu không biến động nhiều kết hợp với các biện pháp kiểm soát tốt tiêu hao nhiên liệu đã góp phần giảm thiểu rủi ro này cho Vinafco và gia tăng thêm hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2019.

- **Rủi ro về luật pháp – Chính sách:**

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Vinafco hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Do hoạt động kinh doanh logistics chịu sự chi phối của nhiều hệ thống luật pháp, chính sách của nhiều bộ ban ngành, Vinafco có thể gặp những rủi ro về việc thay đổi các quy định của luật pháp ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

- **Rủi ro đặc thù**

Với đặc điểm hoạt động chính của Công ty cổ phần Vinafco là kinh doanh dịch vụ trong ba lĩnh vực trọng yếu gồm: Kinh doanh kho bãi, vận tải biển và kinh doanh vận tải. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có mối liên hệ chặt chẽ và phụ thuộc rất nhiều vào tình hình kinh tế của Thế giới, Việt Nam cũng như hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế.

Công ty đang trong giai đoạn đầu tư một loạt các dự án nhằm thực hiện cho chiến lược phát triển dài hạn trở thành “ một trong năm công ty hàng đầu về cung cấp dịch vụ logistics tích hợp và giải pháp chuỗi cung ứng tại thị trường Việt Nam, Lào, Campuchia đến năm 2025” với một loạt các dự án về hệ thống cơ sở vật chất kho, bãi tại Thanh Trì/Gia Lâm-Hà Nội; Đình Vũ- Hải Phòng; Hòa Cầm- Đà Nẵng; Khu Công nghiệp Bình Dương; Tổng kho phân phối Mekong tại Hậu Giang...; Đầu tư phương tiện tải ô tô, đội tàu biển nâng cao năng lực vận tải ; Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý phương tiện vận tải (TMS), vận hành và quản lý kho hàng (WMS); Hệ thống định vị và giám sát phương tiện vận tải GPS...v.v. tạo sự đột phá và phát triển mạnh mẽ, cung cấp các dịch vụ có chất lượng cao theo các chuẩn mực quốc tế. Hiện nay, công ty đang tập trung vào giai đoạn đầu tư cơ sở hạ tầng kho bãi để nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường đầu tư bổ sung phương tiện vận tải chuyên dụng nên các chỉ tiêu về lợi nhuận sẽ chỉ duy trì ở mức chưa cao.

- **Rủi ro khác:**

Một số rủi ro bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn... nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là những rủi ro nằm ngoài tầm kiểm soát của con người và khi xảy ra, chúng gây ảnh hưởng xấu đến toàn bộ nền kinh tế...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:**

Năm 2019, Vinafco đã có kết quả sản xuất kinh doanh khá thành công, đặc biệt là về lợi nhuận. Mặc dù doanh thu chỉ đạt 90% kế hoạch đề ra, lợi nhuận gộp vượt 19% so với kế hoạch. Cùng với việc tiết kiệm chi phí quản lý, tối ưu dòng tiền trong toàn hệ thống, lợi nhuận trước thuế của Vinafco cao hơn gấp đôi kế hoạch đề ra và là mức lợi nhuận trước thuế tốt nhất trong 5 năm trở lại đây.

Mảng kho bãi: Năm 2019 mảng kho bãi tiếp tục có tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận so với

2018. Hầu như tất cả các trung tâm kho đều khai thác hiệu quả với nguồn lực và chi phí tối ưu. Từ quý 3/2019, Vinafco mở thêm 1 trung tâm kho tại Bình Dương, tăng cường năng lực về hạ tầng để đáp ứng nhu cầu kho ngày càng cao của thị trường khu vực này. Về chất lượng dịch vụ, năm 2019 đánh dấu bước tiến tiếp theo của công ty trong việc nâng chất lượng dịch vụ kho lên một tiêu chuẩn mới bằng việc triển khai thành công nhà kho phục vụ hàng linh kiện ô tô tại Thanh Tri. Công ty cũng đã có những bước tiến về công nghệ thông tin phục vụ dịch vụ kho như triển khai thành công hệ thống pick-to-light, picking card để đảm bảo tính chính xác và nâng cao năng suất xuất hàng; tăng khả năng tích hợp giữa phần mềm quản lý kho với đa dạng các phần mềm khác nhau của khách hàng. Đây sẽ là tiền đề cho công ty trong quá trình tiếp cận với nhóm ngành hàng mục tiêu – đều là những khách hàng đòi hỏi chuẩn dịch vụ cao và mức độ dịch vụ phức tạp.

Mảng vận tải bộ: Doanh thu dịch vụ vận tải, giao nhận đạt 90% so với kế hoạch năm, diễn ra ở cả 3 khu vực Bắc-Trung-Nam, nguyên nhân chủ yếu do các khách hàng lớn giảm sản lượng. Tuy nhiên, lãi gộp mảng vận tải năm 2019 tốt hơn nhiều so với kế hoạch đặt ra với mức tăng 70% so với kế hoạch nhờ quản lý tốt chi phí mua thầu và khai thác được dịch vụ vận chuyển cho nhóm hàng bia với biên lợi nhuận tốt hơn mức trung bình của các khách hàng khác.

Mảng vận tải biển: Doanh thu mảng vận tải biển đạt kế hoạch đặt ra và lãi gộp cao hơn kế hoạch hơn 20% nhờ nỗ lực tăng sản lượng, tối ưu hệ số xếp tàu ở mức hiệu quả nhất và quản trị tốt chi phí đầu vào.

- Về hoạt động tài chính:

Hoạt động tài chính của công ty trong năm 2019 tốt hơn nhiều so với kế hoạch do doanh thu hoạt động tài chính tăng mạnh từ việc tăng lãi tiền gửi. Trong khi đó, các chi phí lãi vay vốn lưu động và lãi vay vốn đầu tư đều thấp hơn kế hoạch nhờ giải pháp quản lý dòng tiền tập trung và huy động được nguồn vốn có lãi suất tốt hơn.

- Hoạt động quản lý doanh nghiệp:

Năm 2019, tổng chi phí quản lý thực hiện thấp hơn gần 5% so với kế hoạch, chủ yếu là tập trung ở các chi phí hoạt động văn phòng, chi phí CNTT và chi phí tư vấn, đào tạo.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban điều hành:

- **Ban điều hành công ty cổ phần VINAFCO gồm:**

Họ tên	Quốc tịch	Chức vụ	Trình độ chuyên môn/nghiệp vụ
2. Bà Phạm Thị Lan Hương (Sinh năm 1982)	Việt Nam	Tổng Giám đốc	Tốt nghiệp đại học loại Giỏi chuyên ngành Ngoại Ngữ, Kinh nghiệm nhiều năm giữ vị trí Trưởng phòng Kinh doanh/ Mua Hàng; Trợ lý Tổng Giám đốc, từ tháng 3/2019 giữ vị trí Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vinafco
3. Bà Lê Thị Minh Phương (Sinh năm 1975)	Việt Nam	Kế toán trưởng.	Cử nhân kế toán, kinh nghiệm nhiều năm ở vị trí trưởng phòng kế toán và kế toán trưởng công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco; Công ty cổ phần Vinafco

Giám đốc các chi nhánh/đơn vị thành viên chủ chốt của VINAFCO:

Họ tên	Quốc tịch	Chức vụ	Trình độ chuyên môn/nghề nghiệp
1. Ông Đinh Xuân Hưng (Sinh năm 1972)	Việt Nam	Tổng Giám Đốc công ty cổ phần Vận Tải Biển Vinafco	Kinh nghiệm nhiều năm đảm nhận vị trí quản lý tại đơn vị thành viên của Công ty cổ phần Vinafco.
2. Ông Huỳnh Đức Thành (Sinh năm 1982)	Việt Nam	Giám đốc VFC Miền Trung	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (Victoria University), đã có kinh nghiệm quản lý tại các công ty đa quốc gia trong lĩnh vực Logistic.
3. Ông Nguyễn Thế Vũ (Sinh năm 1979)	Việt Nam	Giám đốc công ty TNHH Tiếp vận Vinafco	Kinh nghiệm nhiều năm ở vị trí quản lý tại các công ty đa quốc gia trong lĩnh vực Logistic như: Quản lý phân phối toàn quốc công ty Toll logistics, Quản lý điều hành cấp cao tại Best-buy; Quản lý Trung tâm phân phối DKSH.
4. Ông Nguyễn Thế Vũ (Sinh năm 1979)	Việt Nam	Giám đốc công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco	Kinh nghiệm nhiều năm ở vị trí quản lý tại các công ty đa quốc gia trong lĩnh vực Logistic như: Quản lý phân phối toàn quốc công ty Toll logistics, Quản lý điều hành cấp cao tại Best-buy; Quản lý Trung tâm phân phối DKSH.
5. Ông Nguyễn Thế Vũ (Sinh năm 1979)	Việt Nam	Giám đốc CNMN – T&S	Kinh nghiệm nhiều năm ở vị trí quản lý tại các công ty đa quốc gia trong lĩnh vực Logistic như: Quản lý phân phối toàn quốc công ty Toll logistics, Quản lý điều hành cấp cao tại Best-buy; Quản lý Trung tâm phân phối DKSH.

- Những thay đổi trong ban điều hành: Năm 2019 Công ty cổ phần Vinafco biến động về nhân sự trong ban điều hành, cụ thể:
 - Bà Nguyễn Thị Minh Thuận thôi giữ vị trí Tổng Giám đốc kể từ ngày 18/3/2019.
 - Bà Phạm Thị Lan Hương giữ vị trí Tổng Giám đốc kể từ ngày 18/3/2019

b. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.

• **Cơ cấu lao động của Vinafco trong năm 2019:**

Tính đến thời điểm 31/12/2019, tổng số lao động của Công ty là 677 lao động. Cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Trình độ	Số lượng	Tỷ trọng
>=Đại học	8	1.2%
Đại học	228	33.7%
Cao đẳng	72	10.6%
Trung cấp	78	11.5%
Đào tạo nghề	197	29.1%
Lao động phổ thông	94	13.9%
Tổng cộng:	677	100%

• **Chính sách với người lao động:**

Chính sách đào tạo

- ✓ Con người là tài sản lớn nhất của công ty, vì vậy VFC luôn chú trọng đẩy mạnh các chính sách, chương trình phát hiện và bồi dưỡng nhân tài, vì vậy năm 2019 Công ty đã bổ nhiệm nhiều vị trí quản lý có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại VFC, và luôn duy trì các chương trình “Thực tập sinh” để tuyển lựa các sinh viên tài năng về đào tạo, và đã tuyển dụng được một số sinh viên thực tập trở thành nhân viên chính thức làm việc cho Vinafco nhằm bổ sung nguồn lực trẻ, hiểu nghề và văn hóa Vinafco cùng tham gia vào chiến lược phát triển kinh doanh của công ty.
- ✓ Ngoài ra, để duy trì và không ngừng nâng cao năng lực cốt lõi của công ty, bộ phận đào tạo VFC đã xây dựng môi trường học tập tại công ty. Khi tham gia vào các chương trình đào tạo, cán bộ nhân viên có cơ hội được học hỏi, chia sẻ kỹ năng, kinh nghiệm sống và bí kíp nghề nghiệp dựa trên sự thảo luận, cũng như xử lý các tình huống thực tế điển hình, ngoài tổ chức mới các khóa đào tạo thì năm 2019 VFC vẫn duy trì đào tạo nội bộ do các Cán bộ quản lý của công ty trực tiếp đào tạo để nâng cao năng suất lao động cho Công ty.

Chính sách lương

Công ty cổ phần Vinafco luôn quan tâm đến chính sách đãi ngộ và đời sống của cán bộ nhân viên, với mong muốn cán bộ nhân viên luôn hài lòng, an tâm và tin tưởng khi làm việc và cống hiến tại công ty.

Để thực hiện được điều này, về chính sách lương, công ty đã tiến hành xây dựng dựa trên các tiêu chí: Cạnh tranh với thị trường; gắn tiền lương với kết quả công việc và thành tích đóng góp; đảm bảo tính công bằng và minh bạch; tạo được động lực, khuyến khích người lao động tăng hiệu quả và chất lượng công việc. Kết quả của việc xây dựng chính sách lương phù hợp được thể hiện thông qua sự đóng góp tích cực của nhân viên vào kết quả sản xuất kinh doanh Vinafco trong năm vừa qua và tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững trong thời gian tới.

Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng năm, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

Cùng với việc thực hiện các chế độ đảm bảo xã hội theo quy định của Luật lao động, công ty còn có các chính sách chăm sóc sức khỏe cho cán bộ nhân viên Vinafco thông qua chương trình Bảo hiểm phúc lợi cho cán bộ nhân viên (Bảo việt care) nhằm hỗ trợ người lao động giảm áp lực về kinh tế và được sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng cao khi gặp rủi ro do tai nạn, ốm đau, bệnh tật.

Ngoài ra, Công ty còn có các chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết; cụ thể:

- ✓ Các chế độ chống nóng, chống độc hại cho công nhân, lao động phải làm việc trong điều kiện độc hại;
- ✓ Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên vào dịp sinh nhật; nhân ngày quốc tế phụ nữ 8/3; ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; cưới hỏi; ngày lễ tết (tết Dương lịch, tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế lao động 1/5, quốc khánh 2/9);

- ✓ Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên trong Công ty tham gia lực lượng vũ trang nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; Ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7
- ✓ Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của cán bộ công nhân viên trong Công ty nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, rằm trung thu;
- ✓ Tặng quà cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn

Năm 2019, hoạt động đầu tư của công ty chủ yếu tập trung vào mảng vận tải. Công ty đã đầu tư đội xe tải lớn và xe container phục vụ dự án vận chuyển bia, mở rộng khu vực hoạt động của đội xe Vinafco ra những khu vực mới như ở Nam miền Trung và Tây Nguyên. Công ty cũng đầu tư thêm 1 đội xe tải nhỏ chuyên chạy nội đô để phục vụ hoạt động giao hàng cho hệ thống siêu thị. Các khoản đầu tư vào phương tiện vận tải của Vinafco theo định hướng tập trung vào các dự án cần tính chuyên biệt hơn so với nguồn phương tiện có sẵn trên thị trường, từ đó tạo sự khác biệt và vị thế cho Vinafco trên thị trường vận tải.

Với mảng kho bãi, năm 2019, công ty tập trung vào khai thác tối ưu hệ thống kho hiện có và mở rộng thêm mạng lưới kho bãi thông qua hình thức thuê kho dài hạn để khai thác. Công ty chỉ tập trung nguồn vốn để hoàn thiện việc đầu tư vào dự án bãi Trâu Quỳ, Gia Lâm để có thể đưa vào khai thác trong Quý 2/2020.

THỰC HIỆN GIẢI NGÂN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2019

Unit: thousand VND

Tên dự án (Project) Đơn vị: 1,000đ	Dự kiến đầu tư năm 2019 (Plan of Investment in 2019)	Giải ngân lũy kế Q4 2019 (Actual disbursement in Quarter 4, 2019)	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư giải ngân trong Q4 2019 (Investment)	
			Vốn CSH (Equity)	Vốn huy động (Loans)
A. Dự án đầu tư kho (Warehouse investment project)				
1. Strategical investment				
Dự án kho bãi Trâu quỳ (Trâu Quỳ Project)	9,790,000	7,832,000	7,832,000	-
Nâng cấp hạ tầng kho (Upgrade the warehouse infrastructure)	4,522,341	4,163,401	1,663,401	2,500,000
Total A	14,312,341	7,266,048	5,227,678	1,814,582
B. Kế hoạch đầu tư khác trong năm 2019 (Other Investment in 2019)				
Truck for 3PL Operation	41,501,240	36,069,412	13,394,012	22,675,400
Vessels	39,090,565	39,090,565	14,090,565	25,000,000
Others (Tools, car ...)	1,102,700	220,201	220,201	-
IT project (Platform, HRM, Truck app, cont.management app,...)	2,753,140	-	-	-
Total B	84,447,645	75,380,178	25,221,348	47,675,400
Total investment phase (A+B)	98,759,986	82,646,226	30,449,026	49,489,982

b. Các công ty con, công ty liên kết:

- **Công ty có các công ty con sau:**
- **Công ty cổ phần vận tải biển Vinafco:**

Công ty cổ phần vận tải biển Vinafco, trước đây là công ty TNHH Vận tải biển, được thành lập theo giấy chứng nhận số 0105275178 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 16 tháng 1 năm 2006 với mức vốn điều lệ là 3.000.000.000 VNĐ, trong đó công ty nắm giữ 100% phần vốn chủ sở hữu. Hoạt động chính của Vận tải biển Vinafco là kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Công ty con này có trụ sở chính tại 33C Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội. Sau đó, công ty này đã chuyển đổi thành công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 5 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 10/05/2011, với mức vốn điều lệ là 45.350.000.000 đồng. Tại ngày 31/12/2019, công ty nắm 49% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

- **Công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco:**

Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104000089 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/07/2003 và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi sau đó với mức điều lệ là 25.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Công ty tiếp vận Vinafco là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty tiếp vận Vinafco có trụ sở chính tại 33C Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội và văn phòng giao dịch tại thôn Tụ Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Tại ngày 31/12/2019, công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

- **Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco (“Vận tải và Dịch vụ Vinafco”)**

Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104000314 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 16/01/2006, mức vốn điều lệ tại thời điểm này là 44.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Công ty Vận tải và dịch vụ Vinafco là kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ, dịch vụ hải quan và nhập khẩu ủy thác. Công ty Vận tải và dịch vụ Vinafco có trụ sở chính tại 33C Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội, văn phòng giao dịch tại thôn Tụ Khoát, xã Ngũ Hiệp, Hà Nội. Tại ngày 31/12/2019, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty này.

- **Công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco Đình Vũ (“Vinafco Đình Vũ”)**

Công ty Vinafco Đình Vũ được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200887974 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 28/02/2009 với mức vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng.

Hoạt động chính của Công ty Vinafco Đình Vũ là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty Vinafco Đình Vũ có trụ sở tại số 2/254 Văn Cao, Phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng. Tại ngày 31/12/2019, Công ty nắm giữ 70% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này. Công ty Vinafco Đình Vũ đang trong quá trình triển khai các thủ tục dự án.

- **Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Đà Nẵng (“Vinafco Đà Nẵng”)**

Công ty Vinafco Đà Nẵng được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0401389827 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/11/2010, với mức vốn điều lệ là 25.000.000.000 đồng. Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần 3 ngày 11/03/2016 điều chỉnh mức vốn điều lệ lên 48 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2019, vốn điều lệ của Vinafco Đà Nẵng là 31,5 tỷ đồng và Công ty sở hữu 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty này.

- **Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Bình Dương (“Vinafco Bình Dương”)**

Công ty Vinafco Bình Dương được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3701833950 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/02/2011 với mức vốn Điều lệ là 45.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Công ty Vinafco Bình Dương là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty Vinafco Bình Dương có trụ sở chính tại lô N, Đường số 26, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Tân Đông Hiệp, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương. Tại ngày 31/12/2019, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

- **Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Hậu Giang (“Vinafco Hậu Giang”)**

Công ty Vinafco Hậu Giang do công ty Cổ phần Vinafco sở hữu 100% vốn điều lệ, được thành lập theo Giấy chứng nhận đầu tư số 642041000006 do Ban Quản lý các khu công nghiệp Tỉnh Hậu Giang cấp ngày 29/12/2010, với mức vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng. Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 2 ngày 18/03/2016, điều chỉnh mức vốn điều lệ lên 42 tỷ đồng.

Hoạt động chính của Công ty Vinafco Hậu Giang là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty Vinafco Hậu Giang có trụ sở chính tại Cụm công nghiệp tập trung Đông Phú- giai đoạn 1, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco Miền Trung (“Vinafco Miền Trung”)

Vinafco Miền Trung được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3100943814 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/08/2012 là 5.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Vinafco Miền Trung là kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ; dịch vụ hải quan và dịch vụ xuất nhập khẩu ủy thác. Vinafco Miền Trung có trụ sở chính tại Thôn Cương Trung C, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, Tỉnh Quảng Bình Việt Nam. Công ty nắm 51% phần vốn chủ sở hữu trong công ty này.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng
Tổng tài sản	908,350,706,555	924,821,884,069	+2%
Doanh thu thuần	1,011,138,724,312	994,399,391,830	-2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7,547,929,863	38,530,063,675	>100%
Lợi nhuận khác	22,900,666,599	(607,499,642)	>100%
Lợi nhuận trước thuế	30,448,596,462	37,922,564,033	+25%
Lợi nhuận sau thuế	20,382,750,954	32,047,866,503	+57%
Tỷ suất lợi nhuận/cổ phần	513	821	+60%

Tổng giá trị tài sản năm 2019 tăng 2% so với năm 2018. Trong đó tài sản ngắn hạn năm 2019 giảm 64,39 tỷ tương đương với (-) 15,60% so với năm 2018. Tài sản dài hạn tăng 80,86 tỷ tương đương với (+) 16,3%.

Doanh thu thuần năm 2019 giảm (-) 2% so với năm 2018 chủ yếu là do giảm doanh thu hoạt động vận tải đường bộ.

Lợi nhuận trước thuế năm 2019 tăng đáng kể so với năm 2018 nguyên nhân là chủ yếu do năm 2019 lợi nhuận hoạt động kinh doanh vận tải bộ, kho và vận tải biển đều tăng. Ngoài ra, năm 2019 chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế của công ty thực hiện vượt kế hoạch 118%.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	1.47	1.35
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn		1.44	1.29
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0.45	0.43
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0.82	0.75
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	lần	122.30	61.51
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	1.11	1.08
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	lần	0.02	0.03
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	lần	0.04	0.06
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	lần	0.02	0.03
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ doanh thu thuần	lần	0.01	0.04

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 34.000.000 cổ phần trong đó:

- Cổ phần đang lưu hành 33.801.062 cổ phần và tự do chuyển nhượng.
- Cổ phiếu quỹ: 198.938 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông của Vinafco tại ngày 06/5/2019

STT	Chỉ tiêu	Số lượng nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ đông trong nước	18.786.116	55,25%
	- Tổ chức	165.176	0,49%
	Trong đó: Cổ phiếu quỹ	198.938	0,59%
	- Cá nhân	18.422.002	54,18%
2	Cổ đông nước ngoài	15.213.884	44,75%
	- Tổ chức	15.172.147	44,62%
	- Cá nhân	41.737	0,12%
	Tổng cộng	34.000.000	100,00%

(Nguồn: Theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp tại ngày 6/5/2019)

a. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

b. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số cổ phiếu quỹ tại thời điểm 6/5/2019 công ty cổ phần Vinafco nắm giữ là 198.938 cổ phần

c. Các chứng khoán khác: không có.

II. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019, công ty đạt 994,82 tỷ đồng doanh thu tương đương 90% so với kế hoạch (kế hoạch doanh thu năm 2019 là 1103,15 tỷ đồng) và đạt 98% so với doanh thu năm 2018 (1011,14 tỷ đồng). Nguyên nhân doanh thu không đạt so với kế hoạch là do mảng vận tải bộ tại cả 3 khu vực Bắc-Trung-Nam không diễn biến như kế hoạch đặt ra với nhiều khách hàng lớn sụt giảm sản lượng so với dự báo ban đầu. So với năm 2018, mảng kho và mảng vận tải bộ đều có tăng trưởng doanh thu, chỉ có mảng vận tải biển có mức doanh thu thấp hơn 2018 do năm 2019 có 2 tàu lên đà.

Lãi gộp năm 2019 đạt 108,69 tỷ đồng, cao hơn kế hoạch 19% và tăng 38% so với thực hiện năm 2018 (thực hiện lãi gộp năm 2018 đạt 78,78 tỷ đồng). Đánh giá về hiệu quả của từng mảng trong thực hiện lãi gộp 2019 chi tiết như sau:

- Lãi gộp mảng kho đạt 24,72 tỷ, cao hơn 4,6 tỷ so với kế hoạch và vượt xa so với thực hiện 2018 (+ 8,2 tỷ đồng).
- Lãi gộp mảng vận tải đường bộ ba miền đạt 25,86 tỷ đồng, cao hơn 9% so với kế hoạch và cao hơn gần 8% so với năm 2018.
- Lãi gộp mảng vận tải biển đạt 29,91 tỷ đồng tương đương vượt 20% so với kế hoạch năm 2019 và tương đương lãi gộp năm 2018.

Chi phí quản lý của doanh nghiệp năm 2019 đạt 52,31 tỷ đồng, giảm 4% so với kế hoạch và thấp hơn 2% so với thực hiện 2018.

Lợi nhuận trước thuế năm 2019 lãi 38,4 tỷ đồng, vượt 118% kế hoạch đề ra.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng tài sản	908,350,706,555	924,821,884,069	2%
Doanh thu thuần	1,011,138,724,312	994,399,391,830	-2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7,547,929,863	38,530,063,675	>100%
Lợi nhuận khác	22,900,666,599	(607,499,642)	>100%
Lợi nhuận trước thuế	30,448,596,462	37,922,564,033	25%
Lợi nhuận sau thuế	20,382,750,954	32,047,866,503	57%
Tỷ suất lợi nhuận/cổ phần	513	821	60%

Tổng giá trị tài sản năm 2019 tăng 2% so với năm 2018. Trong đó tài sản ngắn hạn năm 2019 giảm 64,39 tỷ tương đương với (-) 15,60% so với năm 2018. Tài sản dài hạn tăng 80,86 tỷ tương đương với (+) 16,3%.

Doanh thu thuần năm 2019 giảm (-) 2% so với năm 2018 chủ yếu là do giảm doanh thu hoạt động vận tải đường bộ.

Lợi nhuận trước thuế năm 2019 tăng đáng kể so với năm 2018 nguyên nhân là chủ yếu do năm 2019 lợi nhuận hoạt động kinh doanh vận tải bộ, kho và vận tải biển đều tăng. Ngoài ra, năm 2019 chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế của công ty thực hiện vượt kế hoạch 118%.

b. Tình hình nợ phải trả

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm
A	Nợ phải trả	409,721,121,461	397,637,814,378	-3%
I	Nợ ngắn hạn	280,339,871,263	258,756,153,714	-8%
II	Nợ dài hạn	129,381,250,198	138,881,660,664	7%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm
B	Vốn chủ sở hữu	498,629,585,094	527,184,069,691	6%
	Tổng cộng	908,350,706,555	924,821,884,069	2%

Trong năm 2019, tổng nguồn vốn tăng (+) 1.81% so với năm 2018. Nợ phải trả giảm (-) 2.95% chủ yếu là do giảm vay vốn ngắn hạn bổ sung dòng tiền lưu động, đồng thời tăng các khoản vay dài hạn phục vụ dự án mới.

Vốn chủ sở hữu năm 2019 tăng (+) 5.73% so với năm 2018 nguyên nhân tăng chủ yếu là do tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

c. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2019, về công tác tổ chức, công ty tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức mới thay đổi từ tháng 8/2018, nâng cao năng lực hoạt động và phối hợp nhịp nhàng của cả 4 khối Kinh doanh, Vận hành, Tài chính đầu tư và Hỗ trợ. Bên cạnh đó, nhằm liên tục nâng cao năng lực cạnh tranh để không ngừng tăng trưởng bền vững và tạo dựng được môi trường làm việc lý tưởng cho nhân viên, công ty đã thực hiện một số hoạt động nổi bật sau:

- ✓ Triển khai chương trình đào tạo với định hướng tập trung vào khuyến khích các nguồn lực nội bộ chia sẻ kiến thức, kỹ năng cho cán bộ nhân viên toàn công ty; đào tạo chuyên đề về năng lực bán hàng cho nhóm nhân viên kinh doanh.
- ✓ Triển khai hệ thống phần mềm quản trị nhân sự; tiếp tục triển khai hệ thống phần mềm quản lý vận tải; nâng cấp phần mềm quản lý kho phục vụ kho hàng bán lẻ, tích hợp với các công nghệ khác và tích hợp thành công với hệ thống của khách hàng
- ✓ Triển khai các hoạt động văn hóa Vinafco, tạo nền tảng vững chắc cho chiến lược phát triển bền vững của công ty.
- ✓ Hoàn thành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn 9001:2015 và được cấp Giấy chứng nhận ISO 9001:2015.
- ✓ Triển khai hệ thống an toàn-sức khỏe-môi trường theo tiêu chuẩn OHSAS 18001.

d. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2020 được nhìn nhận là một năm vô cùng thách thức với công ty khi dịch Covid-19 bắt đầu từ tháng 12/2019 và diễn biến ngày càng phức tạp trong những tháng đầu năm 2020. Công ty đã lên kế hoạch doanh thu năm 2019 trước thời điểm dịch bùng phát với mục tiêu doanh thu tăng trưởng 12% và sẽ nỗ lực hết sức để đảm bảo vận hành ổn định, duy trì nguồn lực trên con đường thực hiện mục tiêu này.

Định hướng chính trong năm 2020 tập trung vào việc phát triển khách hàng mới thuộc các nhóm ngành ít bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19, tiến đến đa dạng hóa tệp khách hàng và giảm bớt phụ thuộc vào một số nhóm ngành/khách hàng nhất định; cắt giảm tối đa các chi phí mua ngoài và chi phí hoạt động chưa cần thiết; cải thiện tốt hơn chất lượng dịch vụ thông qua đào tạo nội bộ và ứng dụng phần mềm nghiệp vụ. Việc duy trì hoạt động ổn định trong năm 2020 sẽ là

tiền đề quan trọng để công ty sẵn sàng phát triển mạnh mẽ khi kinh tế khôi phục trở lại sau khi dịch bệnh được khống chế.

e. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán*

Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ 2019 của công ty cổ phần Vinafco được công ty TNHH Ernst & young Việt Nam kiểm toán đã đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần.

IV.ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a. *Về Quản trị điều hành và cơ cấu tổ chức:*

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2019
- Kiện toàn bộ máy tổ chức của toàn Công ty.

b. *Về Tài chính - đầu tư:*

- Phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động vốn lưu động tại các Ngân hàng CP Quân Đội và; Ngân hàng cổ phần ngoại thương Việt Nam Vietcombank
- Phê duyệt đầu tư Phương tiện vận tải nâng cao năng lực cạnh tranh

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HĐQT thống nhất với báo cáo và đánh giá của Ban điều hành về tình hình hoạt động kinh doanh trong năm vừa qua. HĐQT ghi nhận nỗ lực của Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc điều hành hoạt động và công tác quản lý nói chung.

Về công tác phối hợp giữa Ban điều hành và Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã thực hiện theo đúng yêu cầu đề ra. Ngoài ra, Ban giám đốc Công ty đã thực hiện công tác điều hành công ty theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2020.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trong năm 2020 thông qua một số biện pháp sau:

- Duy trì kênh thông tin thường xuyên, đầy đủ và kịp thời giữa các thành viên HĐQT, Ban điều hành.
- Thực hiện tốt các nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Pháp luật và điều lệ công ty.
- Nắm bắt biến động của thị trường và tìm ra phương án phản ứng hợp lý;
- Trợ giúp Ban điều hành phát triển mảng dịch vụ vận tải qua các dự án đầu tư đã được phê duyệt;
- Xây dựng đội ngũ nguồn nhân lực phục vụ chiến lược phát triển phát kinh doanh;
- Thực hiện các mục tiêu chiến lược được ĐHCĐ thông qua

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Thành viên HĐQT	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Hình thức	Số lượng chức danh HĐQT tại công ty khác
Ông Phạm Đình Huỳnh	Chủ tịch HĐQT (0 %	Thành viên không điều hành	1
Ông Takashi Kajiwara	Phó chủ tịch HĐQT (được bổ nhiệm thay ông Phạm Đình Huỳnh từ ngày 17/10/2018)	0%	Thành viên không điều hành	
Ông Kuniyasu Asahara	Thành viên	0 %	Thành viên không điều hành	
Ông Nguyễn Xuân Minh	Thành viên	0 %	Thành viên không điều hành	
Ông Đặng Lưu Dũng	Thành viên	0 %	Thành viên không điều hành	

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của HĐQT:

Năm 2019 Hội đồng quản trị công ty cổ phần Vinafco đã tổ chức các phiên họp HĐQT thường kỳ và bất thường.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
2	Phạm Đình Huỳnh	Phó chủ tịch	05	5/5	

6	Takashi Kajiwara	Thành viên	05	5/5	
8	Kuniyasu Asahara	Thành viên	05	5/5	
9	Ông Nguyễn Xuân Minh	Thành viên	05	5/5	
10	Ông Đặng Lưu Dũng	Thành viên	05	5/5	

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã ban hành các Quyết định, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	NQ số 08/2019/NQ-HĐQT	09/01/2019	Phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình vận hành mảng kho
2	NQ số 02c/2019/NQ-HĐQT	25/02/2019	Phê duyệt phương án đầu tư xe chạy hàng Vincommerce
3	QĐ số 150/2019/QĐ-HĐQT	28/5/2019	Phê duyệt việc miễn trừ lập BCTC hợp nhất đối với Công ty TNHH Vận tải & dịch vụ Vinafcó
4	QĐ số 121/ QĐ-HĐQT	18/6/2019	Bổ nhiệm người đại diện quản lý phần vốn góp của Vinafcó tại Vinafcó miền Trung
5	QĐ số 122/HĐQT-CT/VFC	18/6/2019	Miễn nhiệm, bổ nhiệm Chủ tịch của Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafcó
6	QĐ số 120/HĐQT-CT/VFC	18/6/2019	Miễn nhiệm, bổ nhiệm Chủ tịch của Công ty TNHH Tiếp vận Vinafcó
7	NQ số 68/2019/NQ-VFC	25/9/2019	Phê duyệt đầu tư ngắn hạn các công cụ tài chính có tính thanh khoản cao từ nguồn tiền nhàn rỗi
8	NQ số 76/HĐQT/VFC	19/11/2019	Phê duyệt chi lương bổ sung cho cán bộ nhân viên đề tạo động lực thúc đẩy SXKD
...		

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Các thành viên HĐQT không điều hành vẫn duy trì chế độ họp thường kỳ và họp bất thường cùng các chế độ báo cáo bằng văn bản, bằng dữ liệu điện tử và trực tiếp khác. Các thành viên HĐQT không điều hành đều nắm được tình hình hoạt động và đảm bảo công tác điều hành chỉ đạo kịp thời đối với Ban lãnh đạo Công ty.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty trong năm

Các thành viên HĐQT đều đã tham gia các chương trình đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát (BKS)

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ông Vũ Đức Lợi Trưởng ban

Ông Nguyễn Hữu Tài Thành viên

Ông Nguyễn Hữu Hiệu Thành viên

Các thành viên Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ chuyên trách kiểm soát như sau:

Ông Vũ Đức Lợi

- Đánh giá hiệu quả sử dụng chi phí của từng mảng hoạt động kinh doanh.
- Tổng hợp các ý kiến của thành viên Ban kiểm soát, nêu ý kiến kiến nghị đến Ban điều hành, HĐQT.
- Tổ chức cuộc họp đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Lập và trình báo cáo của Ban Kiểm soát.

Ông Nguyễn Hữu Tài

- Kiểm soát tính hợp lý, thận trọng trong việc lập dự án đầu tư khả thi
- Giám sát và báo cáo định kỳ hàng quý về việc thực hiện kế hoạch năm 2019.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm và cho ý kiến đánh giá. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác.
- Giám sát quy trình phát hành chứng từ có giá, thẩm định nhu cầu sử dụng vốn.

Ông Nguyễn Hữu Hiệu

- Giám sát sự hợp lý, cần trọng, trung thực trong hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành, việc tuân thủ các quy định của UBCK, điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.
- Kiểm soát việc thực hiện các quy trình, quy chế nội bộ, tổ chức công tác nhân sự.
- Giám sát các mảng hoạt động không nằm trong định hướng phát triển dài hạn.
- Tiếp nhận yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, tiến hành kiểm tra và lập báo cáo giải trình.

Cơ cấu và tỷ lệ nắm giữ cổ phần công ty:

Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
Ông Vũ Đức Lợi	Trưởng ban	0%

Ông Nguyễn Hữu Hiệu	Thành viên	0%
Ông Nguyễn Hữu Tài	Thành viên	0%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Tham gia các buổi họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của đại hội đồng cổ đông với HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

Tiến hành kiểm soát việc tuân thủ các quy định của Pháp Luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc Công ty, cụ thể như sau:

- ✓ Thẩm định các Báo cáo tài chính bán niên, năm nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính;
- ✓ Giám sát hiệu quả sử dụng dòng tiền, sử dụng chi phí;
- ✓ Kiểm soát tình hình thực hiện các dự án và hiệu quả kinh doanh khi dự án đi vào hoạt động;
- ✓ Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

Nhìn chung trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các yêu cầu cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát đều được đáp ứng kịp thời, khi cần thiết có thể trao đổi trực tiếp với cán bộ quản lý.

3. Thù lao của HĐQT/BKS.

STT	Họ và tên	chức danh	Số tiền/tháng (đồng)	ghi chú
1	Phạm Đình Huỳnh	Thù lao - CT.HĐQT	10,000,000	
2	Takashi Kajiwara	Thù lao - T. Viên HĐQT	1,200,000	
3	Đặng Lưu Dũng	Thù lao - T. Viên HĐQT	1,200,000	
4	Nguyễn Xuân Minh	Thù lao - T. Viên HĐQT	1,200,000	
7	Kuniyasu Asahara	Thù lao - T. Viên HĐQT	1,200,000	
8	Vũ Đức Lợi	Thù lao Trưởng ban KS	1,200,000	
9	Nguyễn Hữu Tài	Thù lao - BKS	800,000	
10	Nguyễn Hữu Hiệu	Thù lao - BKS	800,000	

11	Vũ Thị Thúy	Thư ký HĐQT	4,000,000	
	Tổng cộng:		24,000,000	

▲ *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch*

a. *Các hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có*

b. *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Theo quy định của Pháp luật.*

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. *Ý kiến kiểm toán;*

2. *Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán; Báo cáo tài chính riêng được kiểm toán của Công ty đã được công bố ngày 27.3.2020 trên website của Ủy ban chứng khoán nhà nước, sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và website của Công ty.*

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM THỊ LAN HƯƠNG